

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09A/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-6-2021  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Ông Nguyễn Quang Miên

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:***  
Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1973; Có mặt

Địa chỉ: Thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD

**Bị đơn:** Anh Phạm Hồng V, sinh năm 1969; Vắng mặt

ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường BS, TX. MH, tỉnh HY

Nơi cư trú: Thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:* Chị và anh Phạm Hồng V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Sam, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ngày 12/5/2008 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn TC, xã CP, huyện CG,

tỉnh HD. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tiếng nói chung trong cuộc sống, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, về tính cách cũng như trong làm ăn kinh tế khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích. Anh V là người ham chơi, không chịu khó làm ăn, chăm lo đến gia đình, suốt ngày đàn đúm bạn bè, nhiều lần anh V đi chơi đến đêm khuya mới về rồi chửi bới vợ con. Vợ chồng chỉ nói chuyện với nhau được vài câu lại xích mích, mâu thuẫn cứ thế tiếp diễn, không được tháo gỡ. Anh V chỉ lang thang chơi đàn đúm bạn bè, thi thoảng về một lúc rồi lại đi. Tình cảm vợ chồng dần nứt, ngày càng xa cách, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh V, mâu thuẫn không thể tháo gỡ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

Về quan hệ con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Kiều O, sinh ngày 08/4/2009, hiện cháu đang ở cùng Chị H. Nguyễn vọng của chị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng con chung cùng chị, bởi từ trước đến nay việc chăm sóc con chỉ do mình chị thực hiện, anh V không có trách nhiệm gì. Hiện chị đang làm công nhân cho Công Ty TNHH Việt Nam Sanyu Seimitsu tại khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thu nhập ổn định bình quân khoảng 5 triệu đồng, chị và con đang ở cùng bố mẹ nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được phát triển một cách tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Phạm Hồng V đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xác định thời điểm Chị H xin ly hôn thì anh V có đăng ký tạm trú và đang cư trú tại thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD, anh V thường xuyên đi lang thang chơi, chỉ thi thoảng về nhà rồi lại đi nên cán bộ Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai.

Đại diện gia đình anh V trình bày: Anh V và Chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh chị sinh sống tại xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Gia đình được biết vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do anh V là người ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, bản thân anh V là người sống vô tâm, không có trách nhiệm gì với bố mẹ, gia đình vợ con; bỏ mặc gia đình ngay cả khi con riêng của anh V chết anh V cũng không về gặp con lần cuối. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng

anh V không thay đổi. Anh V đã vô tâm như vậy thì Chị H tự giải thoát cho mình, vì gia đình cũng không thể khuyên bảo anh V được nữa.

Đại diện gia đình Chị H trình bày: Chị H và anh V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn giữa Chị H và anh V là do anh V không tu chí làm ăn, thường xuyên lang thang chơi, thi thoảng về nhà rồi lại đi nên vợ chồng liên tục xảy ra cãi nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Anh V hay chửi bới, đay đoạ Chị H ; cuộc sống của Chị H không có hạnh phúc, luôn bị đè nén áp bức. Gia đình ủng hộ Chị H ly hôn với anh V để chị ổn định cuộc sống.

Quan điểm của chính quyền địa phương: Anh Phạm Hồng V và chị Lê Thị H là công dân sinh sống tại thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh V là người ham chơi, thường quấy phá hàng xóm láng giềng, đi chơi đến đêm khuya mới về, liên tục chửi với Chị H, Chị H nhiều lần cầu cứu chính quyền can thiệp bởi anh V uy hiếp đe dọa mẹ con chị. Mâu thuẫn anh chị đã kéo dài, vô cùng trầm trọng.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Hồng V, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ "phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án" vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H ly hôn với anh Phạm Hồng V.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phạm Kiều O, sinh ngày

08/4/2009 cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Lê Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Hồng V là bị đơn có đăng ký tạm trú và đang cư trú tại thôn TC, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ anh V, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh V đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Hồng V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên vào năm 2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh V là người ham chơi không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo đến gia đình, thường xuyên chửi bới áp bức Chị H. Anh hay lang thang chơi, thi thoảng về nhà, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương, chia sẻ trong cuộc sống. Tòa án đã triệu tập anh V có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai, lấy lời khai và tiến hành hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa Chị H và anh V đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của Chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho Chị H được ly hôn anh V.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh V có một con chung là cháu Phạm Kiều O, sinh ngày 08/4/2009. Xét điều kiện thực tế con chung đang do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung, từ trước đến nay việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn do Chị H thực hiện, anh V không có trách nhiệm gì với con. Mặt khác, cháu Oanh có nguyện vọng được ở với mẹ, việc cháu tiếp tục ở cùng mẹ sẽ không xáo trộn cuộc sống hiện tại. Vì vậy, HĐXX chấp nhận giao con chung cho Chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Kiều O, sinh ngày 08/4/2009 cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai

số AA/2018/0000311 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND phường Bạch Sam, TX Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thiện Phán**